

Bản án số: 47/2020/HS-ST

Ngày: 23 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Minh Đức.

2. Ông Nguyễn Đức Dân.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020 tại UBND Xã AK, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 48/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Xuân T, tên gọi khác: Không có; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1987; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm 3, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Huy C, sinh năm 1957; con bà Trương Thị T1, sinh năm 1954; vợ thứ nhất: Lý Thị O, sinh năm 1990 (đã ly hôn); vợ thứ hai: Bùi Thị Thanh Sj, sinh năm 1988 (đã ly hôn); Tiền án, Tiền sự: Không có;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 34/2005/HSST ngày 17/8/2005 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phạm Xuân T 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội: “Trộm cắp tài sản”;

+ Tại bản án số 44/2020/HSST ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Phạm Xuân T 12 tháng tù về tội: “Đánh bạc”;

+ Ngày 01/7/2020 Cơ quan An ninh điều tra khởi tố Phạm Xuân T về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Ngày 24/11/2020, Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và tuyên phạt Phạm Xuân T 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; tổng hợp hình phạt 12 tháng tù

của bản án số 44/2020 ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 42 tháng tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2020 đến nay, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên phân công: Bà Lưu Thúy Hiền, Luật sư Văn phòng Luật sư An Toàn thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trương Thị T1, sinh năm 1953. (có mặt)

Nơi cư trú: Xóm 3, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Người chứng kiến:

Ông Đỗ Văn T2, sinh năm 1952, (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm 3, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Người làm chứng:

1. Chị Mạc Thị H, sinh năm 1995, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm HH, xã CN, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1987, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm NT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Trần Văn N, sinh năm 1997, (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm M, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/6/2020, Tổ công tác Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên phối hợp cùng Công an xã BN, huyện ĐT làm nhiệm vụ tại khu vực nhà ga tàu, thuộc xóm BG, xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện 02 đối tượng Nguyễn Văn T3, sinh năm 1987, trú Xóm NT, xã YL, huyện ĐT và Trần Văn N, sinh năm 1997, trú Xóm M, xã Văn Yên, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 chai nhựa màu trắng, 01 coóng thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu trắng, 03 túi nilon màu trắng, 01 bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng. T3, N khai nhận số ma túy mà cả hai vừa sử dụng là mua của Phạm Xuân T, sinh năm 1987, trú ở xóm 3, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Hồi 23 giờ 00 phút cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Xuân T tại xóm 3, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, kết quả thu giữ: Trong túi treo trên cây quần áo để trong nhà có 01 túi nilon màu trắng, trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp (*Niêm phong bì ký hiệu A*). Trong lọ bằng kim loại, nắp bằng nhựa thu giữ trên nền nhà, trong có 03 túi nilon màu xanh, trong mỗi túi đều có 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh (Tổng là 600 viên nén, nghi là

ma túy tổng hợp, niêm phong bì ký hiệu F) cùng một số vật chứng. Cơ quan điều tra đã ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Xuân T.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén, chất tinh thể thu giữ của Phạm Xuân T. Trong bì niêm phong A: Toàn bộ số chất rắn dạng tinh thể màu trắng có khối lượng 0,153 gam, lấy tất cả làm mẫu gửi giám định (*Niem phong bì ký hiệu A1*); 03 viên nén màu hồng có khối lượng 0,306 gam, lấy tất cả làm mẫu gửi giám định (*Niem phong bì ký hiệu A2*). Trong bì niêm phong F: 594 viên nén màu hồng có khối lượng 59,425 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,506 gam làm mẫu gửi giám định (*Niem phong bì ký hiệu F1*), còn lại niêm phong lưu kho; 06 viên nén màu xanh có khối lượng 0,560 gam, lấy tất cả làm mẫu gửi giám định (*Niem phong bì ký hiệu F3*).

Mở niêm phong 03 chiếc điện thoại đã tạm giữ của T. Trong bì niêm phong B: Có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số thuê bao 0373.966.222; Phần lịch sử cuộc gọi: Vào lúc 10 giờ 59 phút ngày 21/5/2020 có 01 cuộc gọi đi, thời lượng 16 giây đến số thuê bao 0365.650.120, có lưu tên “E Lai Lai Trai”. Bì niêm phong C: Có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; Trong phần danh bạ điện thoại có lưu số 0961.122.971 tên “A Lai Lai Chai” và số 0365.650.120 tên “E Lai Lai Trai” (T xác định các số điện thoại này là của Lò Văn L, nhà ở Điện Biên, T nhiều lần liên lạc giao dịch mua bán ma túy). Bì niêm phong D: Có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo: Không phát hiện dữ liệu gì liên quan.

Tại Bản kết luận giám định số 3469 ngày 08/6/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.
- Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.
- Mẫu các viên nén màu hồng trong phong bì niêm phong ký hiệu F1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.
- Mẫu các viên nén màu xanh trong phong bì niêm phong ký hiệu F3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 750 ngày 10/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận:

- Khối lượng chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 của Phạm Xuân T là 0,153 gam.
- Khối lượng viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu A2 của Phạm Xuân T là 0,306 gam.
- Khối lượng viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu F1 của Phạm Xuân T là 0,506 gam. Tổng khối lượng viên nén màu hồng thu giữ ban đầu của Phạm Xuân T là 59,731 gam.
- Khối lượng viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu F3 của Phạm Xuân T là 0,560 gam.

Quá trình điều tra xác định: Qua bạn bè giới thiệu Tquen biết Lò Văn L, sinh năm 1977, trú ở bản NC, xã NS, huyện TG, tỉnh Điện Biên. Biết L có ma túy bán, T đã nhiều lần liên hệ, giao dịch qua điện thoại để mua ma túy của L, mục đích để bán lấy vốn, phần ma túy dôi ra sử dụng cho bản thân. Cụ thể, ngày 28/5/2020 T điện thoại cho L hỏi mua 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 15 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, L đồng ý bán số ma túy trên cho T với giá là 1.500.000 đồng. Đến sáng 29/5/2020 có một nam giới (Không rõ lai lịch, địa chỉ) đến chỗ ở của T, tự giới thiệu là cháu của L và giao cho T 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá cùng 15 viên ma túy tổng hợp hồng phiến, T đưa cho người này số tiền 1.500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T đã chia ra thành 05 túi nhỏ, trong mỗi túi đều có một phần ma túy tổng hợp dạng đá và 03 viên ma túy tổng hợp hồng phiến (T đã sử dụng hết 03 túi, còn 02 túi cất giấu tại nơi ở). Đến ngày 02/6/2020, T tiếp tục điện thoại cho L hỏi mua 600 viên ma túy tổng hợp hồng phiến và 01 túi ma túy tổng hợp dạng đá, L đồng ý bán, thống nhất giá là 10.500.000 đồng và cho T nợ tiền. Khoảng 13 giờ ngày 03/6/2020 có 02 nam giới (Không rõ lai lịch, địa chỉ, trong đó có 1 người là cháu của L hôm trước) đến nơi ở của T, người này đã giao cho T 600 viên ma túy tổng hợp hồng phiến và 02 túi ma túy tổng hợp dạng đá. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T3 cùng Trần Văn N đến nơi ở gặp T mục đích mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây T đã bán cho N 02 túi ma túy tổng hợp dạng đá được số tiền 3.500.000 đồng, bán cho T3 01 túi ma túy, trong có một phần ma túy tổng hợp dạng đá và 03 viên ma túy tổng hợp hồng phiến được số tiền 500.000 đồng. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp chỗ ở của T thu giữ 603 viên ma túy tổng hợp hồng phiến và một phần ma túy tổng hợp dạng đá, có tổng khối lượng 60,444 gam (Kết luận giám định ma túy loại Methamphetamine) mục đích để bán.

Lời khai nhận tội của Phạm Xuân T phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám xét, Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được.

Trong quá trình điều tra ngoài vật chứng của vụ án là 60,444 gam ma túy loại Methamphetamine, Cơ quan điều tra còn tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen, số IMEI 359152073931327 (*Niêm phong bì ký hiệu B*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng (*Niêm phong bì ký hiệu C*); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen (*Niêm phong bì ký hiệu D*); 01 cân tiểu ly điện tử nhãn hiệu Pocket Scale; 01 túi vải màu xanh đã cũ có quai; Số tiền 31.000.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 10 túi nilon màu trắng; 01 khẩu súng ngắn dạng côn quay; 05 ổ quay bằng kim loại; 06 viên đạn.

Về số tiền 31.000.000 đồng, qua điều tra xác định: Có 4.000.000 đồng là tiền Thúc bán ma túy, số tiền còn lại không liên quan đến hành vi phạm tội (Trong đó có 24.000.000 đồng bị cáo vay của mẹ để là bà Phạm Thị T1, 3.000.000 đồng do T lao động mà có).

Tại bản cáo trạng số 75/CT - VKS, ngày 19/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Xuân T về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trương Thị T1 (mẹ đẻ bị cáo), xác định có cho bị cáo T vay số tiền 24 triệu đồng để làm vốn kinh doanh, sau đó bị cơ quan Công an khám xét thu giữ, số tiền này T có trách nhiệm trả bà sau, tại phiên tòa bà T1 không có yêu cầu gì.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Xuân T từ 17 đến 18 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 7 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong theo quy định; 01 cân điện tử màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE; 01 lọ hình trụ tròn bằng kim loại, phía trên gắn nắp nhựa; 05 túi nilon màu trắng kích thước: 4x4cm; 05 túi nilon màu trắng kích thước: 2x2cm; 01 túi xách bằng vải đã cũ.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 4.000.000đ; 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

- Trả lại cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen.

- Tạm giữ số tiền: 27.000.000đ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố đối với bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng nhưng về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là nặng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, mẹ đẻ của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do nghiện chất ma túy, nên Phạm Xuân T đã có ý định mua ma túy về bán và sử dụng cho bản thân. Thực hiện ý định đó, từ ngày 28/5/2020 đến ngày 03/6/2020, T đã 02 lần mua ma túy của người có tên là Lò Văn L, sinh năm 1977, trú ở bản NC, xã NS, huyện TG, tỉnh Điện Biên, đem về bán cho Trần Văn N 02 túi ma túy tổng hợp dạng đá, bán cho Nguyễn Văn T3 01 túi ma túy (trong có một phần ma túy tổng hợp dạng đá và 03 viên ma túy tổng hợp hồng phiến) được tổng số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*). Số ma túy còn lại là **60,444 gam** ma túy, loại *Methamphetamine*, Thúc chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra phát hiện thu giữ.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo: Phạm Xuân T về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

...

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:

a,...

b, Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam”.

4....

5 .Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có

nhân thân rất xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tại bản án số 85/2020/HSST, ngày 24/11/2020, Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt Phạm Xuân T 30 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt 12 tháng tù của bản án số 44/2020 ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 42 tháng tù. Bản án số 85/2020/HSST ngày 24/11/2020 chưa có hiệu lực pháp luật, vì vậy sẽ tổng hợp hình phạt khi các bản án có hiệu lực pháp luật.

[6]. Vật chứng vụ án: Sổ ma túy thu giữ của các bị cáo được niêm phong theo đúng quy định; 01 chiếc cân điện tử màu đen nhãn hiệu POCKET SCALE; 10 túi nilon và những vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo sử dụng 02 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone để liên lạc mua bán ma túy, vì vậy cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 31.000.000đ thu giữ của bị cáo, xác định trong đó có 4.000.000đ là số tiền bị cáo bán ma túy mà có cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Số tiền còn lại là của bị cáo và tiền bị cáo vay của mẹ đẻ bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo. Về số tiền bị cáo vay của bà Trương Thị T1 sẽ được giải quyết trong vụ án dân sự khác nếu bà T có yêu cầu.

[7]. Đối với hành vi của Lò Văn L, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh hiện L vắng mặt tại địa phương và do chỉ có lời khai của Phạm Xuân T nên chưa có đủ cơ sở kết luận nên tiếp tục làm rõ xử lý sau. Đối với hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T3, Trần Văn N, ngày 03/9/2020 Công an tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi đối tượng số tiền là 750.000 đồng. Về người nam giới tự giới thiệu là cháu của Lò Văn L đã giao ma túy cho T, do T không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích lợi nhuận, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Xuân T 17 (mười bảy) năm tù. Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Phạm Xuân T 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) hộp giấy các tông ký hiệu **T**, trên các mép hộp dán giấy niêm phong có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Văn T3, Trần Văn N, Triệu Văn Hanh, Nguyễn Việt Mạnh, Bùi Văn Quyền và 06 hình dấu tròn của Công an xã BN, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **F2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Xuân T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 58,919 gam Methamphetamine

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **A3** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Xuân T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

+ 01 (Một) niêm phong ký hiệu **F5** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Phạm Xuân T và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

+ 01 (Một) phong bì dán kín số 3469/C09-TT2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Việt Mạnh, Nguyễn Thị Thu Loan và đóng 03 hình dấu tròn của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

+ 01 (Một) phong bì dán kín, trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Việt Mạnh, Lê Khánh Duy và đóng 02 hình dấu tròn của Viện KHHS - Bộ Công an. Bên trong có 03 túi nilon màu xanh là mẫu hoàn lại sau giám định;

+ 05 (Năm) túi nilon màu trắng cùng có kích thước 4x4cm;

+ 05 (Năm) túi nilon màu trắng cùng có kích thước 2x2cm;

+ 01 (Một) túi sách bằng vải màu xanh, trên thân túi có ghi chữ ADIDAS;

+ 01 (Một) lọ hình trụ tròn làm bằng kim loại, phía trên gắn nắp nhựa;

+ 01 (Một) chiếc cân điện tử vỏ nhựa màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ Số tiền: 4.000.000đ (bốn triệu đồng).

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu đen, đã cũ, model: A1778, không kiểm tra máy bên trong.

+ 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, vỏ màu vàng, đã cũ, không kiểm tra máy bên trong.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho Phạm Xuân T số tiền 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng).

- Trả lại cho Phạm Xuân T: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen, đã cũ, không kiểm tra máy bên trong.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 06, ngày 22 tháng 10 năm 2020 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái Nguyên; số tiền theo Ủy nhiệm chi số 317 ngày 26/10/2020).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Phạm Xuân T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn